

Bản án số: 56/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2017

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi.

Ông Phạm Văn Ty.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà:** Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1996; cư trú tại thôn H1, xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn H, sinh năm 1991; cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Ngô Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, Hải Phòng vào năm 2015. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh H tại thôn Đ, xã H2, huyện A, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 01 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã xúc phạm nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không

có kết quả. Chị đã nhiều lần về cư trú cùng với bố, mẹ đẻ chị ở thôn H1, xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng, song được sự động viên của gia đình, chị quay về chung sống cùng anh H nhưng vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn, lần cuối cùng chị về nhà bố, mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2017 đến nay, cũng từ đó chị và anh H sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn H.

Về con chung và tài sản chung: Chị và anh H không có con chung và không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Ngô Văn H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H để anh H đến Toà án nhân dân huyện A giải quyết việc chị T xin ly hôn nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Ngô Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị T và anh Ngô Văn H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Tuy anh Ngô Văn H không đến Tòa án, không có quan điểm về việc chị T xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập xác định chị Lê Thị T và anh Ngô Văn H kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T xin ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Ngô Văn H không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Lê Thị T có quan điểm chị và anh Ngô Văn H không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H không có lời khai, vắng mặt tại phiên toà. Vì vậy không có quan điểm của anh H về tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu, Toà án sẽ giải quyết việc chia tài sản bằng vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1 và Khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Căn cứ Điều 6; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Ngô Văn H.

2. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo Biên lai thu tiền số 0004225 ngày 20 tháng 7 năm 2017.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

